

Chỉ số TT	GT cuối tháng	T7%	T7%
Việt Nam			
VNI	1,735.8	-6.7	-2.7
VN30	1,872.1	-6.2	-7.8
VN Mid	1,873.4	-12.1	-15.5
VN Small	1,232.5	-8.2	-16.5
HNI	271.3	-13.4	9.0
HN30	453.4	-11.7	-15.8

GT vốn hoá cuối tháng (tỷ USD)	T6/26	T7/26
HSX	333.9	312.9
HNX	18.7	17.6
UPCOM	50.6	47.4
Tổng cộng	403.3	377.9

Thanh khoản (triệu USD)	T6/26	T7/26
GTGD TB/ngày (bao gồm hoà thuận)		
HSX	702.2	676.3
HNX	35.6	41.4
UPCOM	22.2	18.3
Tổng cộng	759.9	735.9

KN mua ròng	T6/26	T7/26
HSX	-583.4	-440.9
HNX	-0.7	-6.9
UPCOM	1.7	-4.8
Tổng cộng	-582.4	-452.6

Dự báo	2025	2026F
GDP thực (% YoY)	8.0	8.5
CPI (bq, % YoY)	3.3	3.5
Tăng trưởng tín dụng (%)	19.0	17.9
VN-Index	1,784.5	2,033.0

P/E (trượt 12T)	T6/26	T7/26
Việt Nam (VNI)	15.1	13.1
Thái Lan (SET)	16.7	17.1
Philippines (PCOMP)	9.2	9.5
Indonesia (JCI)	13.2	14.9

Nguồn: Bloomberg, HSX, HNX

Vũ Minh Đức

Phó Giám đốc

duc.vu@vietcap.com.vn

+84 24 6262 6999. Ext.363

Hoàng Nam

Giám đốc

nam.hoang@vietcap.com.vn

+84 24 6262 6999. Ext.124

Cơ hội quay trở lại thị trường tăng giá

Chỉ số VNI giảm 6,7% trong tháng 7. VNI giảm mạnh 10,3% trong 3 tuần đầu của tháng 7 do tác động tổng hợp của các yếu tố bất lợi trong và ngoài nước, bao gồm: 1) Căng thẳng địa chính trị tái leo thang tại Trung Đông; 2) Sự thận trọng trước thêm công bố chính thức về mức thuế quan 12,5% của Mỹ theo Mục 301; 3) Sự suy yếu của các thị trường chứng khoán lớn tại châu Á, bao gồm KOSPI (-19,9%), Nikkei 225 (-5,6%). Tuy nhiên, VNI đã kịp hồi phục gần 4% trong thời gian còn lại của tháng 7 nhờ lực mua bắt đáy gia tăng khi mức định giá P/E trượt của VNI (không tính các cổ phiếu Vingroup) chạm mức -2SD so với trung vị 10 năm, điều chỉ xảy ra tại sự kiện Covid 19 năm 2020 và khủng hoảng trái phiếu doanh nghiệp cuối năm 2022.

Triển vọng thị trường tháng 8/2026:

* Yếu tố hỗ trợ:

+ Mùa báo cáo tài chính bán niên 2026 về cơ bản đã khép lại; tổng lợi nhuận sau thuế trừ lợi ích CĐTS (NPAT-MI) của 84 mã cổ phiếu thuộc phạm vi theo dõi của Vietcap đã tăng 57,0% so với cùng kỳ năm trước, đạt 57,2% dự báo cho năm tài chính 2026. Số liệu này góp phần củng cố nền tảng cơ bản vững chắc của thị trường cũng như mức định giá P/E hấp dẫn của VNI.

+ Ngày 21/8 tới đây, tổ chức FTSE Russell sẽ công bố kết quả đánh giá bán niên chỉ số FTSE Global Equity Index Series, trong đó bao gồm danh sách các cổ phiếu thành phần của Việt Nam sẽ được bổ sung vào chỉ số sau khi thị trường được chính thức nâng hạng trong tháng 9.

+ Căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông đang có những dấu hiệu hạ nhiệt với kỳ vọng một đàm phán hòa bình mới sẽ được ký kết.

*** Phân tích kỹ thuật:** VNI đang chứng kiến một nhịp hồi phục mạnh sau khi tạo đáy thành công tại hỗ trợ 1.665 điểm. Trong những ngày đầu tháng 8, chỉ số đã vượt lên trên đường MA200 và tiệm cận với kháng cự MA50 tại khu vực 1.800 điểm với tín hiệu ngắn hạn Tích cực vẫn được duy trì.

Căn cứ vào tín hiệu kỹ thuật hiện tại và những yếu tố hỗ trợ Tích cực nói trên, ở kịch bản cơ sở, chúng tôi dự báo VN-Index, với ngưỡng hỗ trợ tại 1.750 điểm, sẽ có 65% xác suất sẽ chinh phục thành công mốc 1.800 điểm để quay trở lại khu vực thị trường tăng giá (Bull market). Ở kịch bản này, VNI có khả năng sẽ chạm được mốc 1.885 điểm trong tháng 8.

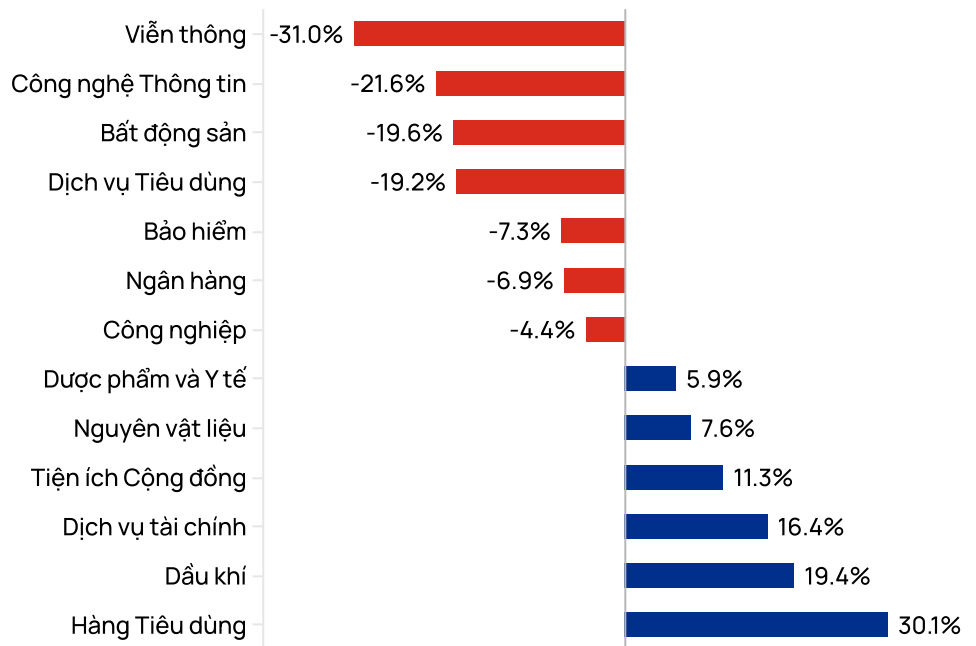
Cổ phiếu khuyến nghị:

* Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn lựa chọn theo Phân tích kỹ thuật: NVL, FPT (Hình 4, trang 5).

* Cổ phiếu nổi bật trong danh sách theo dõi của đội ngũ phân tích cơ bản Vietcap: HPG, PHR. Các cổ phiếu này được lựa chọn từ các cổ phiếu đang được Phòng Phân tích Vietcap theo dõi, đánh giá có triển vọng tăng trưởng tốt trong trung và/hoặc dài hạn. (Hình 5, trang 5).

Quan điểm kỹ thuật

Hình 1: Biến động GTGDTB/ phiên theo ngành



Nguồn: FiinPro, Vietcap

Thanh khoản tiếp tục giảm trong tháng 7, phản ánh tâm lý thận trọng của thị trường trong nửa đầu tháng 7. Điều này đã dẫn đến nhịp giảm mạnh của VNI từ ngày 17-22/7 và kể từ đây thanh khoản thị trường đã hồi phục mạnh với sự quay trở lại của dòng tiền bắt đáy ở vùng giá thấp. Trong tháng 7, giá trị giao dịch trung bình hàng ngày (GTGDTBN) giảm xuống 676 triệu USD (-3,7% MoM) trên HSX và 736 triệu USD (-3,2%) trên cả ba sàn giao dịch, cả hai đều đánh dấu mức thấp nhất kể từ tháng 2 năm 2025.

Mặc dù vậy, biến động GTGDTBN lại khá phân hóa giữa các ngành nghề. Trong đó, các ngành ghi nhận sự gia tăng đáng kể về thanh khoản là Hàng tiêu dùng +30%, Dầu khí +19,4%, Dịch vụ Tài chính +16,4%... Ngược lại, các ngành chứng kiến sự sụt giảm mạnh về thanh khoản gồm Viễn thông -31%, Công nghệ Thông tin -21,6%, Bất động sản -19,6% hay Dịch vụ Tiêu dùng -19,2%.

Hình 2: Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Nguồn: FiinPro, Vietcap

Phân tích kỹ thuật VNI trong tháng 8/2026. Kể từ tháng 11/2025, chỉ số VNI có xu hướng dao động trong một kênh đi ngang với biên độ rộng, từ 1.600-1.900 điểm với sai số trong khoảng +/-50 điểm. Và ở lần giảm điểm trong tháng 7 vừa qua, sau khi đóng cửa ở mức 1.665 điểm và giảm xuống mức thấp nhất tại 1.650 điểm, VNI đã tạo thành công một vùng đáy ngắn hạn. Sau đó, chỉ số đã hồi phục mạnh trong những ngày cuối tháng 7 và đầu tháng 8, lần lượt vượt qua các kháng cự ngắn hạn MA10, MA20 và trung hạn MA100, MA200 và đang tiến gần với đường MA50 ngày tại 1.800 điểm.

Chúng tôi cho rằng vùng kháng cự 1.800 điểm đủ mạnh để thúc đẩy hoạt động chốt lãi ngắn hạn, tạo ra sự rung lắc hoặc điều chỉnh giảm cho VNI để kiểm định lại khu vực hỗ trợ MA200 tại 1.750-1.760 điểm vừa vượt qua.

+ Kịch bản cơ sở (xác suất 65%): Sau nhịp củng cố, VNI tăng trở lại từ hỗ trợ MA200 và chinh phục thành công mốc 1.800 điểm của đường MA50, phát tín hiệu quay trở lại khu vực thị trường tăng giá. Khi đó, chỉ số sẽ có cơ hội tiến tới mục tiêu 1.885 điểm trong tháng 8 trước khi có thể hướng tới các kháng cự cao hơn sau đó.

+ Kịch bản tiêu cực (xác suất 35%): VNI vi phạm hỗ trợ 1.750 điểm của đường MA200 trong nhịp điều chỉnh thì tín hiệu hồi phục của thị trường sẽ suy yếu. Chỉ số khi đó có thể sẽ đảo chiều giảm trở lại để xác lập đáy trung hạn thứ 2, có thể thấp, bằng hoặc cao hơn đáy thứ nhất hình thành trong tháng 7 tại 1.665 điểm.

Hình 3: Đồ thị định giá VN-Index theo P/E trượt

P/E trượt của VNI



P/E phi tài chính của VNI



Nguồn: FiinPro, Vietcap

Cổ phiếu khuyến nghị

Hình 4: Danh mục cổ phiếu được lựa chọn theo PTKT

NVL: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va

Giá mua	13,800
Giá mục tiêu	15,500
Giá dừng lỗ	13,200

Quan điểm kỹ thuật

- Vượt lên phía trên đường MA200 tại 13.200 đ/cp sau khi xây dựng một nền tích lũy khá vững chắc, qua đó phát tín hiệu bước vào thị trường tăng giá.
- Ngưỡng kháng cự mạnh gần nhất của NVL là vùng 15.500-16.000 đ/cp.

FPT: Công ty Cổ phần FPT

Giá mua	71,500
Giá mục tiêu	80,500
Giá dừng lỗ	69,500

Quan điểm kỹ thuật

- FPT đã lần lượt vượt qua các kháng cự MA20, MA50 để cải thiện tín hiệu ngắn hạn lên Tích cực và trung hạn lên mức Trung tính.
- Dự báo FPT sẽ có cơ hội kiểm định vùng kháng cự MA200 tại vùng 80.500-83.500 trong những tuần tới.

Hình 5: Danh mục cổ phiếu dài hạn được lựa chọn bởi đội ngũ PTCB của Vietcap

HPG: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Ngành	Tài nguyên Cơ bản
Vốn hoá	183,212 tỷ VNĐ
KLGD TB 50 phiên	21.5 triệu cp
Giá hiện tại	21,700
Giá mục tiêu	35,400
% Tăng trưởng	63.1%

Luận điểm đầu tư

- Dự báo LNST sau lợi ích CĐTS mảng thép giai đoạn 2027-2030 cao hơn của chúng tôi phản ánh mức tăng đối với giả định sản lượng thép xây dựng, do tác động tích cực từ nhu cầu từ đầu tư hạ tầng (từ cả khu vực công và tư nhân) lên sản lượng bán thép đang tốt hơn kỳ vọng.
- HPG công bố KQKD quý 2/2026 tích cực với Doanh thu thuần đạt 55,2 nghìn tỷ đồng (+4% QoQ, +54% YoY), LNST sau lợi ích CĐTS đạt 6,4 nghìn tỷ đồng (-29% QoQ, +50% YoY) và LNST sau lợi ích CĐTS cốt lõi đạt 6,4 nghìn tỷ đồng (+28% QoQ, +50% YoY).
- Tại mức giá hiện tại, P/E báo cáo/cốt lõi dự phóng năm 2026 lần lượt ở mức 8,2 lần/9,7 lần, tương đối hấp dẫn so với mức P/E trung bình 10 năm của công ty (10,5 lần). Tăng trưởng lợi nhuận báo cáo/cốt lõi dự phóng năm 2026 đạt 68%/42% YoY và tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) lợi nhuận cốt lõi giai đoạn 2025-2028 đạt 29%.

PHR: Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa

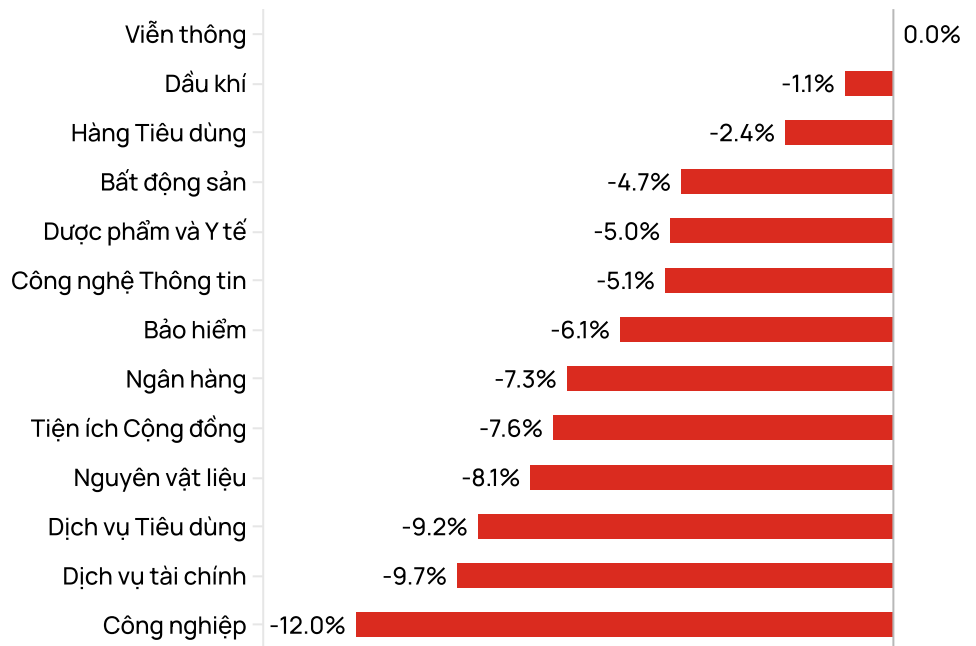
Ngành	Hóa chất
Vốn hoá	7,696 tỷ VNĐ
KLGD TB 50 phiên	0.4 triệu cp
Giá hiện tại	56,800
Giá mục tiêu	82,700
% Tăng trưởng	45.6%

Luận điểm đầu tư

- Điều chỉnh tăng 16% giá mục tiêu lên 82.700 đồng/cổ phiếu, phản ánh dự báo thu nhập bồi thường từ VSIP III cao hơn và được đẩy nhanh tiến độ, cùng với việc cập nhật mô hình định giá từ cuối năm 2026 sang giữa năm 2027.
- Trong 6T 2026, doanh thu tăng 29% YoY lên mức 875 tỷ đồng, trong khi LNST sau lợi ích CĐTS tăng mạnh 245% YoY lên mức 643 tỷ đồng, Chúng tôi tiếp tục kỳ vọng thu nhập bồi thường từ KCN VSIP III và Bắc Tân Uyên 1 sẽ là động lực thúc đẩy lợi nhuận chính trong nửa cuối năm 2026.
- Chúng tôi đánh giá PHR là doanh nghiệp hưởng lợi hàng đầu từ việc đẩy nhanh phê duyệt đầu tư các KCN mới tại khu vực tỉnh Bình Dương cũ (hiện thuộc TP.HCM sau sáp nhập tỉnh), nhờ quỹ đất cao su với vị trí thuận lợi, kết nối tốt với mạng lưới giao thông hiện hữu. PHR hiện đang giao dịch với P/B dự phóng các năm 2026/27 hấp dẫn lần lượt là 1,4x/1,1x, so với P/B trung vị 5 năm là 1,7x.

Thống kê thị trường tháng 7

Hình 6: Biến động giá cổ phiếu theo nhóm trong tháng 07/2026



Nguồn: HSX, HNX, FiinPro, Vietcap

Lưu ý: Phân loại ngành của ICB

GAS được xếp vào nhóm Tiện ích thay vì Dầu khí GAS là công ty phân phối khí.

* Dịch vụ Tài chính không bao gồm ngân hàng, bảo hiểm và bất động sản.

Hình 7: Các mã tăng mạnh nhất trong tháng 07/2026

Mã	Sàn	Vốn hoá (triệu USD)	Tỉ trọng%	Giá hiện tại (VNĐ)	So với tháng trước%Δ
HSX (giá trị vốn hoá tối thiểu 50 triệu USD)					
STG Công nghiệp	HSX	145	0.05%	38,850	50%
PGI Bảo hiểm	HSX	89	0.03%	21,000	23%
VVS Hàng Tiêu dùng	HSX	165	0.05%	101,000	23%
CSM Hàng Tiêu dùng	HSX	58	0.02%	14,600	14%
OPC Dược phẩm và Y tế	HSX	62	0.02%	21,800	11%
HNX (giá trị vốn hoá tối thiểu 25 triệu USD)					
SHN Nguyên vật liệu	HNX	43	0.25%	8,800	69%
MST Công nghiệp	HNX	45	0.25%	10,300	16%
TET Hàng Tiêu dùng	HNX	110	0.62%	46,500	11%
KSV Nguyên vật liệu	HNX	1,276	7.24%	111,800	10%
S55 Công nghiệp	HNX	25	0.14%	66,000	10%

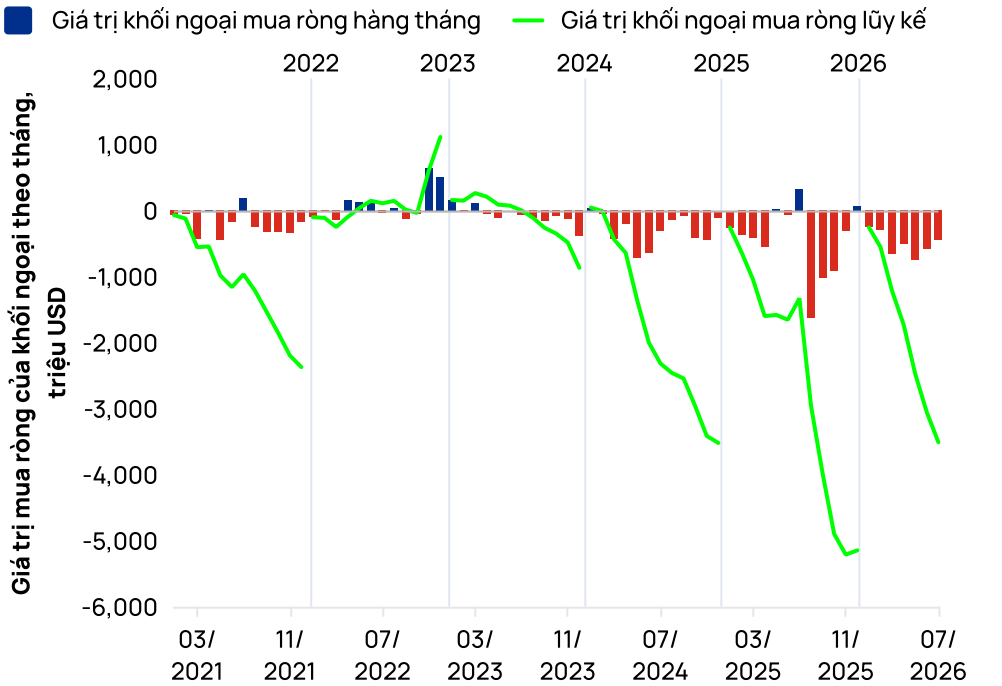
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 8: Các mã giảm mạnh nhất trong tháng 07/2026

Mã		Sàn	Vốn hoá (triệu USD)	Tỉ trọng%	Giá hiện tại (VNĐ)	So với tháng trước%Δ
HSX (giá trị vốn hoá tối thiểu 50 triệu USD)						
PNJ	Hàng Tiêu dùng	HSX	603	0.19%	31,000	-51%
BCM	Bất động sản	HSX	1,405	0.45%	35,700	-32%
SGT	Công nghệ Thông tin	HSX	58	0.02%	10,300	-28%
GEX	Công nghiệp	HSX	1,120	0.36%	22,500	-28%
GEE	Công nghiệp	HSX	1,627	0.52%	66,800	-28%
HNX (giá trị vốn hoá tối thiểu 25 triệu USD)						
THD	Bất động sản	HNX	1,753	9.95%	119,700	-27%
PTI	Bảo hiểm	HNX	88	0.50%	19,200	-26%
CEO	Bất động sản	HNX	258	1.47%	11,400	-22%
NVB	Ngân hàng	HNX	1,268	7.20%	11,400	-21%
SHS	Dịch vụ tài chính	HNX	520	2.95%	15,200	-18%

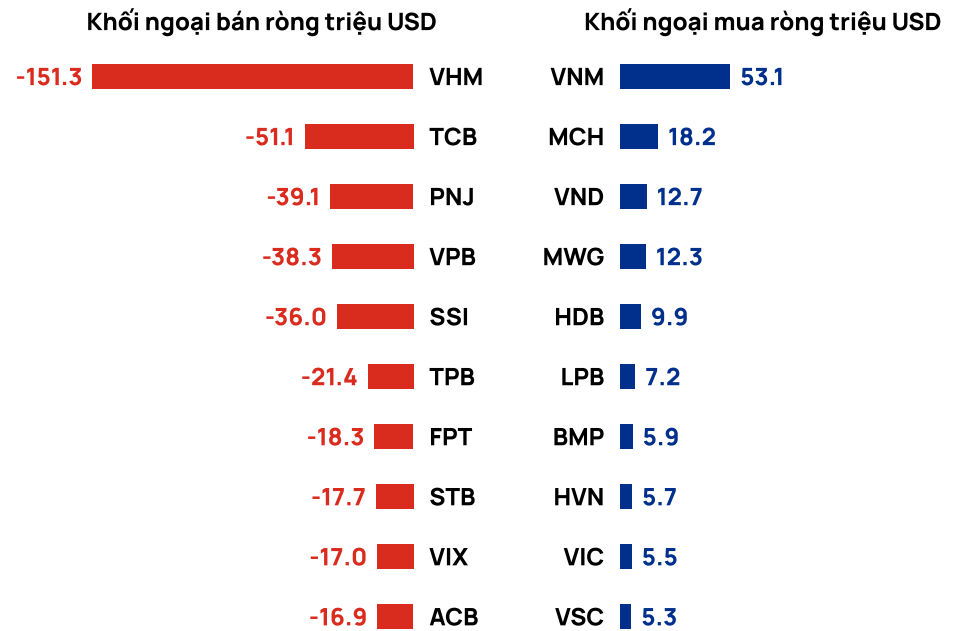
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 9: Giá trị mua ròng của khối ngoại theo tháng, triệu USD



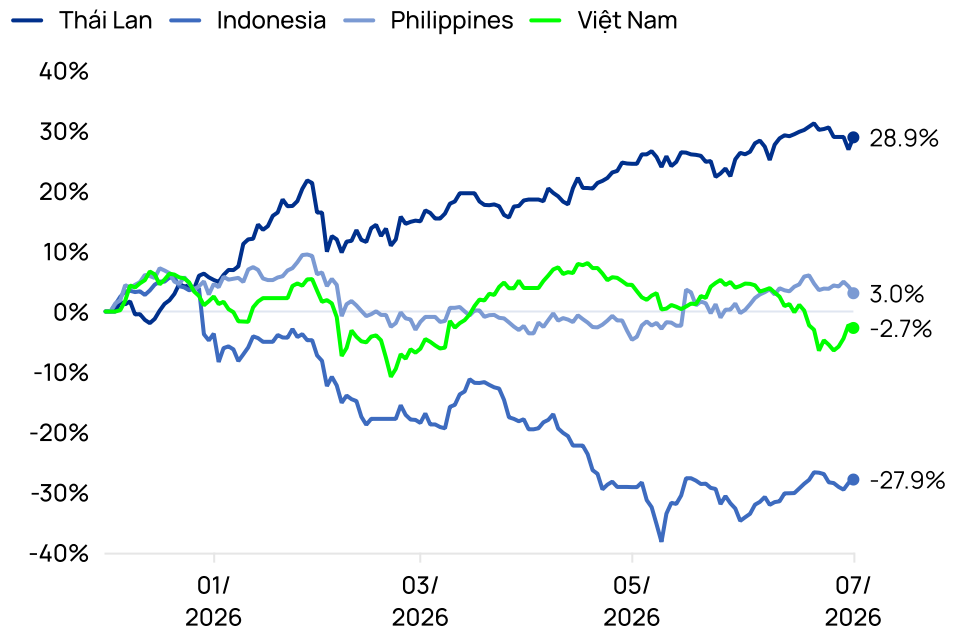
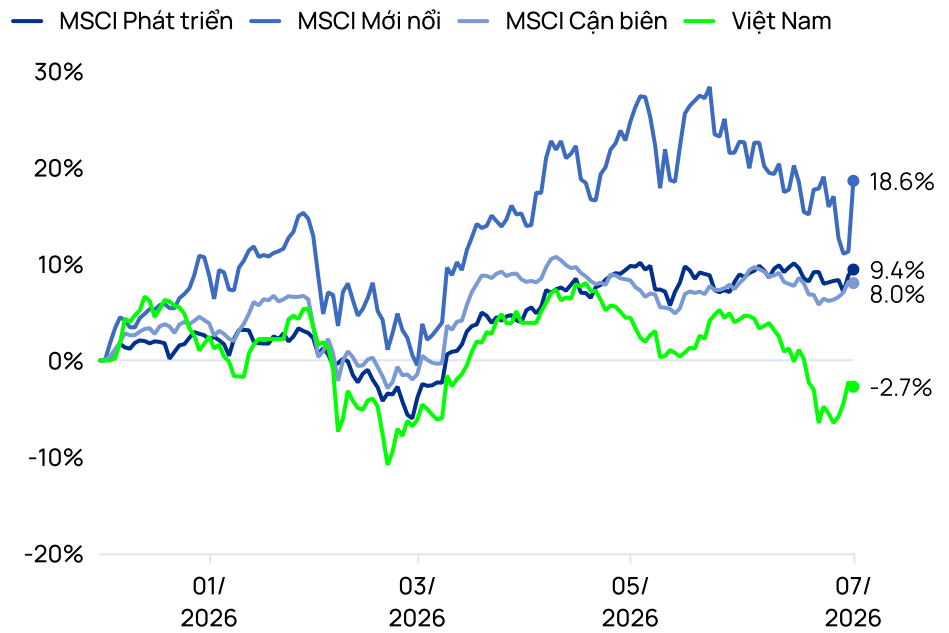
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 10: Các mã khối ngoại mua ròng và bán ròng mạnh nhất trong tháng 07/2026



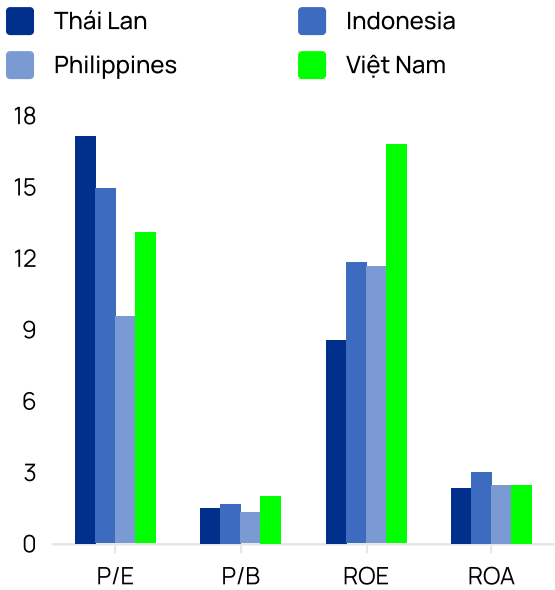
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 11: So sánh biến động của VN-Index và thế giới



Nguồn: Bloomberg, Vietcap

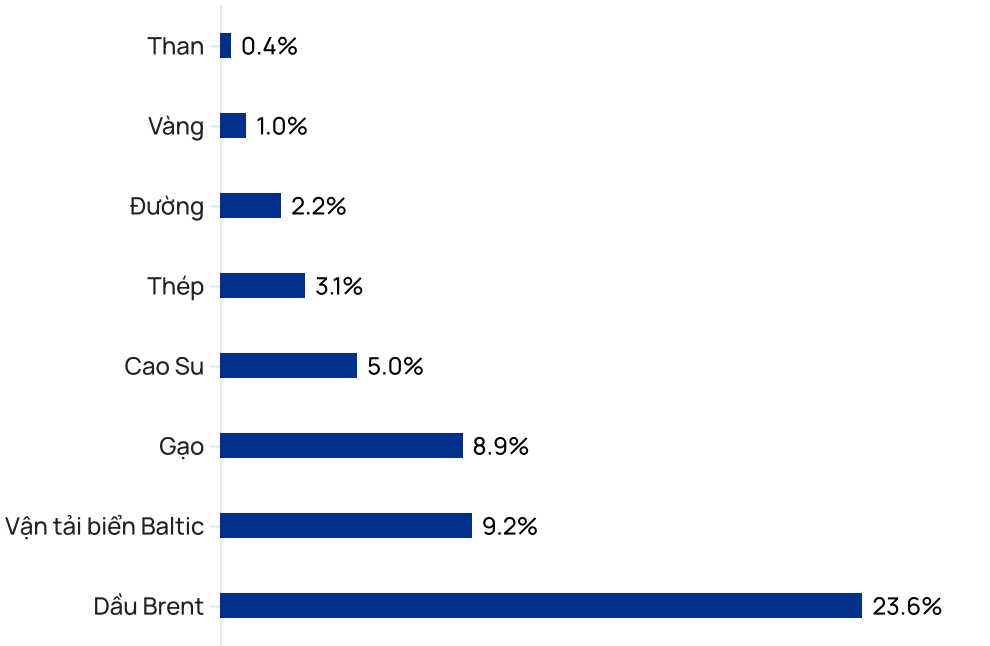
Hình 12: Các chỉ số chính trong nhóm ASEAN - Các dữ liệu và định giá chính (tính đến cuối tháng 07/2026)



	Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
	SET Index	JCI Index	PCOMP Index	VNINDEX
P/E (trượt)	17.1	14.9	9.5	13.1
P/B	1.5	1.7	1.3	2.0
ROE	8.6%	11.8%	11.6%	16.8%
ROA	2.3%	3.0%	2.5%	2.4%
GT vốn hoá (tỷ USD)	611	597	324	312
Khối ngoại mua ròng -	2,340	-4,160	-178	-3,476
Khối ngoại mua ròng -	1,459	89	67	-441
Lợi suất Trái phiếu	1.51%	7.33%	7.07%	4.21%

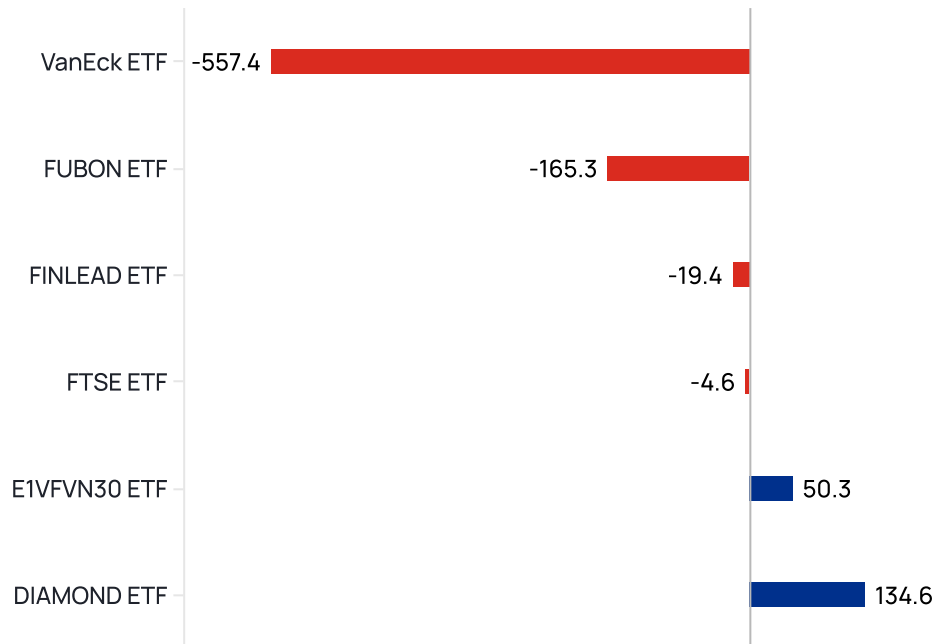
Nguồn: Bloomberg, FiinPro, HSX, Vietcap

Hình 13: Biến động giá cả hàng hoá tháng 7



Nguồn: Bloomberg, Vietcap

Hình 14: Biến động dòng tiền các quỹ ETF tháng 7



Nguồn: Bloomberg, Vietcap

Cập nhật vĩ mô

Số liệu kinh tế 7 tháng đầu năm 2026 (7T 2026)

- CPI bình quân tăng +4,39% YoY trong 7T 2026 (tháng 7: -0,12% MoM / +4,45% YoY).
- Tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng +13,1% YoY trong 7T 2026 (tháng 7: +14,5% YoY), trong đó bán lẻ hàng hóa tăng +12,7% YoY, dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng +15,9% YoY và du lịch lữ hành tăng +16,3% YoY.
- Chỉ số IIP toàn ngành tăng +11,4% YoY trong 7T 2026 (tháng 7: +14,5% YoY), trong đó IIP ngành chế biến, chế tạo tăng +12,0% YoY.
- Kim ngạch xuất khẩu tăng +21,7% YoY và kim ngạch nhập khẩu tăng +34,8% YoY, với mức thâm hụt thương mại đạt 20,5 tỷ USD trong 7T 2026 (tháng 7: xuất khẩu +25,0% YoY, nhập khẩu +41,4% YoY, thâm hụt thương mại 3,6 tỷ USD).
- Vốn FDI đăng ký tăng +58,0% YoY đạt 38,1 tỷ USD và vốn FDI giải ngân tăng +11,8% YoY đạt 15,2 tỷ USD trong 7T 2026 (tháng 7: vốn đăng ký tăng gấp 32,3% YoY, vốn giải ngân +15,4% YoY). Singapore dẫn đầu về vốn FDI đăng ký với 27,3%, tiếp theo là Hàn Quốc (21,6%), Hồng Kông (12,9%) và Trung Quốc (9,7%).
- Lượng khách quốc tế tăng +13,8% YoY đạt 13,9 triệu lượt trong 7T 2026 (tháng 7: +6,6% YoY, đạt 1,7 triệu lượt).
- Giải ngân vốn đầu tư công tăng +23,7% YoY đạt 418.9 nghìn tỷ VND trong 7T 2026, hoàn thành 37,4% kế hoạch năm (so với mức bình quân 38,2% của giai đoạn 2021-2025).

Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Chúng tôi, Vũ Minh Đức và Hoàng Nam, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức **(giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại** và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%
KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%
KÉM KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%
BÁN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi Vietcap đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN	Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu, nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này, Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Liên hệ

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap

vietcap.com.vn
vietcap.com.vn

Trụ Sở Chính (1): Bitexco

Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, 2 Hải Triều,
Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
(+84) 28 3914 3588

Trụ Sở Chính (2): Nguyễn Huệ

Tầng 3, Tòa nhà Vinatex - Tài Nguyên, 10
Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
(+84) 2 8888 2 6868

Phòng Giao Dịch Hàm Nghi

Tầng 16, Tòa nhà Doji, số 81-83-83B-85 Hàm
Nghi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
(+84) 2 8888 2 6868

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 6, tòa nhà số 109 Phố Trần Hưng Đạo,
Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.
(+84) 24 6262 6999

Phòng Giao Dịch Mỹ Đình

SAPA09 Tòa A – Chung cư cao tầng HH2-1 (The
Matrix One), Phường Từ Liêm, Thành phố Hà
Nội (Số 1 Lê Quang Đạo)
(+84) 2 8888 2 6868

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Research Team

research@vietcap.com.vn
+84 28 3914 3588

Hoàng Nam, Head of Research, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Banks, Securities and Insurance

- Huỳnh Thị Hồng Ngọc, Trưởng phòng, ext 138
- Vũ Thế Quân, Trưởng phòng, ext 364
- Đinh Kiến Vương, Chuyên viên, ext 468
- Hồ Thu Nga, Chuyên viên, ext 516

Macro

Hoàng Thúy Lương, Trưởng phòng cao cấp, ext 368
- Đào Minh Quang, Chuyên viên, ext 365

Consumer

Bùi Nguyễn Cẩm Giang, Trưởng phòng cao cấp, ext 125

- Bùi Xuân Vĩnh, Chuyên viên cao cấp, ext 584
- Lý Phúc Thanh Ngân, Chuyên viên cao cấp, ext 532
- Nguyễn Thảo Nguyên, Chuyên viên, ext 268

Oil & Gas and Power

Đinh Thị Thùy Dương, Phó Giám đốc, ext 140
- Dương Tấn Phước, Chuyên viên cao cấp, ext 135
- Phạm Phú Lộc, Chuyên viên, ext 549

Real Estate

Lưu Bích Hồng, Trưởng phòng cao cấp, ext 120

- Đỗ Công Tuấn Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 181
- Thân Như Đoàn Thực, Chuyên viên cao cấp, ext 174

Industrials and Infrastructure

Nguyễn Thảo Vy, Trưởng phòng cao cấp, ext 147

- Hoàng Gia Huy, Chuyên viên, ext 526
- Nguyễn Thị Ngọc Hân, Chuyên viên, ext 191

Retail Client Research

Vũ Minh Đức, Phó Giám đốc, ext 363

- Nguyễn Quốc Nhật Trung, Trưởng phòng, ext 129
- Tống Hoàng Trâm Anh, Phó Trưởng phòng, ext 366
- Lê Hải Đăng, Chuyên viên, ext 570
- Võ Phan Hồng Kiệt, Chuyên viên, ext 470

Phòng Tư Vấn Đầu Tư và Phòng Giao dịch Chứng khoán – Khách hàng tổ chức

Anthony Le

Giám đốc

Phòng Giao dịch Chứng Khoán - Khách hàng tổ chức

Châu Thiên Trúc Quỳnh

Giám đốc điều hành

Phòng Tư Vấn Đầu Tư

+84 28 3914 3588, ext 222

+84 28 3914 3588, ext 525
anthony.le@vietcap.com.vn

quynh.chau@vietcap.com.vn